

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ân

Ông Nguyễn Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 162/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác là U), sinh năm 1983 tại tỉnh L; nơi cư trú: Số X, tổ Y, quốc lộ Z, khu phố V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 01/12; cha: Nguyễn Văn Đ (đã chết); mẹ: Nguyễn Thị Ngọc H; có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T và 01 con sinh năm 2017;

Tiền án (01): Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2014/HSST ngày 22/4/2014 của TAND huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/9/2017 (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Văn G, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Ông Lê Chí V, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 21/5/2017, Nguyễn Văn L mang theo một con dao cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21cm, điều khiển xe máy đến chùa P ở xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xin chuỗi về ăn. Trên đường đi, L nhìn thấy ông Lê Chí V đang ngồi trong một quán nước gần Giáo xứ T. Do ông V quen biết và chơi với ông Phạm Văn G là người đã mượn của L số tiền 2.000.000 đồng nhưng chưa trả nên L đi đến dùng dao đánh vào lưng ông V và hỏi về G. Ngay lúc này, ông G điều khiển xe máy đi đến thì L liền cầm dao đến chém trúng vào nón bảo hiểm của ông G làm ông G ngã xuống, L cầm dao dọa chém tiếp rồi cầm cổ áo ông G lôi ông G vào gốc cây gần đó, dùng tay đánh vào mặt ông G hai cái. Ông G giải thích đưa vợ đến Thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh nên chưa trả tiền cho L được thì bị L dùng chân lên gối trúng vào cằm ông G. L dùng tay móc trong túi quần G lấy số tiền 400.000 đồng, một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R1011 màu trắng. Sau đó, L yêu cầu ông G mở cốp xe máy của ông G để kiểm tra thì thấy có một chiếc ví, L đã mở ví và lấy số tiền 20.000 đồng, một giấy Chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn G và một giấy biên nhận cầm đồ. Lấy tài sản xong, L lên xe máy bỏ đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO R1011 màu trắng trị giá 450.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ông Phạm Văn G đã được nhận lại chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, số tiền 420.000 đồng, một giấy CMND mang tên Phạm Văn G và một giấy biên nhận cầm đồ.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn G không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 160/KSĐT-KT ngày 27/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố Nguyễn Văn L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” là đúng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 07 năm đến 08 năm tù;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài 21cm là hung khí trong vụ án; trả lại cho ông Phạm Văn G 01 chiếc nón bảo hiểm màu tím đã cũ, trên nón có chữ Boss helmet.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

[3] Trong vụ án này, xuất phát từ việc ông Phạm Văn G nợ tiền bị cáo nhưng không trả. Lẽ ra, khi gặp được ông G thì bị cáo phải yêu cầu ông G trả tiền hoặc nhờ đến pháp luật can thiệp để bảo vệ quyền lợi cho mình. Tuy nhiên, bị cáo đã không làm điều đó mà lại có hành vi dùng dao uy hiếp tấn công ông G, sau đó tiếp tục dùng tay, chân đánh ông G để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo nêu trên là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: Vào năm 2014, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội là do kém hiểu biết về pháp luật và gia đình còn có con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho bị hại nên đã giải quyết xong; đối với 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 21cm là hung khí trong vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

đối với 01 chiếc nón bảo hiểm màu tím đã cũ là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị hại ông Phạm Văn G nên trả lại cho ông G.

[8] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (U) phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L (U) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 11/9/2017.

2. Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ dài khoảng 11cm, lưỡi dao bằng sắt dài khoảng 21cm;

Trả lại cho ông Phạm Văn G 01 chiếc nón bảo hiểm màu tím đã cũ, trên nón có chữ Boss helmet.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 27/11/2017.

3. Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa